

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, được sửa đổi bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 103/2025/TT-BCA ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số 306/TTr-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị xem xét, cho chủ trương đối với nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 280/BC-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy chuẩn, quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

b) Trường hợp cơ sở tại điểm a khoản 1 Điều này có cải tạo làm thay đổi quy mô, công năng, tính chất hoạt động sau ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại thời điểm cải tạo và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04 tháng 10 năm 2001;

b) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện các giải pháp xử lý quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này theo nguyên tắc những yêu cầu, điều kiện có thể khắc phục được thì phải khắc phục ngay; những yêu cầu, điều kiện chưa thể khắc phục được thì phải có kế hoạch, nêu rõ giải pháp, lộ trình khắc phục, đảm bảo không quá thời hạn quy định tại Nghị quyết này. Kế hoạch, giải pháp xử lý phải được gửi về cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc.

3. Ngay sau khi thực hiện xong các giải pháp về phòng cháy và chữa cháy, người đứng đầu cơ sở tiến hành tự kiểm tra, xác nhận điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định và có thông báo kết quả thực hiện bằng văn bản về cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và cơ quan chuyên môn về xây dựng có liên quan.

Điều 3. Quy định về giải pháp xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực phải thực hiện các biện pháp khắc phục đối với từng nội dung không bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cụ thể:

1. Về lối, đường thoát nạn theo từng loại hình cơ sở phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu quy định tại mục 3.2, 3.3, 3.4 của QCVN 06:2022/BXD được sửa đổi tại 1:2023 QCVN 06:2022/BXD. Trường hợp cơ sở không đảm bảo số lượng thang thoát nạn do không bố trí được mặt bằng xây dựng cho phép bổ sung thêm lối thoát nạn khẩn cấp, tại lối thoát nạn khẩn cấp có phương tiện hỗ trợ thoát nạn (thang P1, P2, thang ngoài nhà, thang dây, ống tụt và các thiết bị hỗ trợ thoát nạn khác). Mỗi tầng cần bố trí ít nhất một lối thoát nạn khẩn cấp chung mà tất cả các gian phòng của tầng đều có thể tiếp cận khi có cháy. Trong trường hợp có gian phòng không thể tiếp cận được lối thoát nạn khẩn cấp chung thì cần bố trí lối thoát nạn khẩn cấp riêng cho gian phòng đó.

2. Về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy, chữa cháy

a) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về phòng cháy, chữa cháy, hệ thống, kỹ thuật có liên quan về phòng cháy, chữa cháy thực hiện theo QCVN 10:2025/BCA;

b) Trường hợp cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định tại QCVN 10:2025/BCA nhưng không lắp đặt được do kết cấu công trình không đảm bảo khả năng chịu lực thì phải áp dụng đồng thời các giải pháp sau:

b1) Trang bị hệ thống báo cháy tự động theo quy định;

b2) Trang bị bổ sung hệ thống loa thông báo và hướng dẫn thoát nạn theo quy định;

b3) Trang bị hòng nước chữa cháy trong nhà với lưu lượng, cột áp, số tia phun đến một điểm bảo đảm theo QCVN 10:2025/BCA;

b4) Trang bị bình bột chữa cháy tự động kích hoạt loại treo tại các phòng kỹ thuật điện, khu vực đỗ xe kín, khu vực có nguy cơ cao về cháy, nổ;

b5) Trang bị bổ sung tối thiểu 10% số lượng bình chữa cháy xách tay (nhưng không ít hơn 02 bình) so với quy định tại QCVN 10:2025/BCA, TCVN 7435-1:2004;

b6) Đối với nhà sản xuất, nhà kho ngoài bình chữa cháy xách tay phải trang bị tối thiểu 02 bình chữa cháy có bánh xe;

b7) Trang bị camera giám sát tại các khu vực hành lang, khu vực công cộng, khu vực sản xuất, kho chứa, có hình ảnh gửi về nơi thường xuyên có người trực suốt ngày đêm;

b8) Trang bị tối thiểu 02 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ theo QCVN 10:2025/BCA.

Điều 4. Quy định về giải pháp xử lý đối với các cơ sở thuộc diện phá dỡ, di dời, thay đổi mục đích sử dụng

Đối với các cơ sở đã có văn bản của cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho triển khai phá dỡ, di dời, thay đổi mục đích sử dụng nhưng vẫn tiếp tục sử dụng, trong thời gian chờ triển khai phá dỡ, di dời, thay đổi mục đích sử dụng, cho phép áp dụng các biện pháp sau:

1. Trang bị bình chữa cháy xách tay theo QCVN 10:2025/BCA, TCVN 7435-1:2004 và tối thiểu 01 bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ theo QCVN 10:2025/BCA.

2. Thực hiện công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phối hợp với cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Nghị quyết này: Sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân không thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này: Người đứng đầu cơ sở chủ động bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện.

Điều 6. Thời hạn, biện pháp xử lý

Các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này phải tiến hành khắc phục xong trước ngày 01 tháng 7 năm 2028, sau thời gian này nếu không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

b) Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh chấp thuận giải pháp khắc phục trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các giải pháp đã được chấp thuận hoặc theo các giải pháp xử lý quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công an (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương